

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MUỜNG LÁT
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 68/2023/HS-ST
Ngày 15/11/2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MUỜNG LÁT, TỈNH THANH HOÁ

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Minh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Văn Cường và bà Phan Thị Mây

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Lô Văn Chứ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện
Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát tham gia phiên tòa:*
Ông Phạm Viết Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 15/11/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh
Hoá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 55/2023/TLST-HS ngày
06/10/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2023/QĐXXST-HS ngày
17/10/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Đức T**, sinh năm 1977 tại xã C, T, Hà Nội. Nơi cư trú:
Xóm T, xã V, huyện M, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học
vấn: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt
Nam; con ông Nguyễn Đức V, sinh năm 1954 và bà Đỗ Thị T, sinh năm 1954; bị
cáo chưa có vợ, chưa có con; tiền án: Không.

Tiền sự: 01,

- Ngày 23/5/2023 Nguyễn Đức T bị Công an huyện Mai Châu, Hòa Bình
xử phạt 3.500.000 đồng về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Nhân thân: Năm 2019, Nguyễn Đức T bị tòa án nhân huyện Mai Châu, tỉnh
Hòa Bình xử phạt 14 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy tại Bản án hình
sự sơ thẩm số 35/2019/HSST ngày 06/11/2019, bị cáo chấp hành xong hình phạt
ngày 13/8/2020.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/5/2023, chuyển tạm giam từ ngày 28/5/2023
cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Mường Lát, có mặt tại phiên tòa.

- *Người chứng kiến*: Anh Thao Văn D sinh năm 1982

Địa chỉ: Bản K, xã N, huyện M, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 00 phút, ngày 25 tháng 5 năm 2023 tổ công tác Đoàn Biên phòng Pù Nhi – Bộ đội Biên phòng tỉnh Thanh Hoá nhận được thông tin từ Đoàn Biên phòng Quang Chiểu - Bộ đội Biên phòng tỉnh Thanh Hoá trao đổi có đối tượng nam giới mặc quần áo màu đen cắt tóc ngắn đang trên đường đi sang bản Khăm Nang – Nước CHDCND Lào để tìm mua ma túy. Đoàn Biên phòng Quang Chiểu đã chủ trì phối hợp cùng Đoàn Biên phòng Pù Nhi tổ chức mật phục để kiểm tra, bắt giữ đối tượng. Đến khoảng 19 giờ 20 phút cùng ngày, lực lượng phối hợp phát hiện người đàn ông có đặc điểm như trên đang đi bộ ở Km72, Quốc lộ 15C thuộc địa bàn bản Kéo Hượn, xã Nhi Sơn, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng lại để kiểm tra, người đàn ông lập tức thả gói nilon màu đen xuống đất và xuất trình căn cước công dân số 001077063843 và 01 thẻ màu vàng số 405 đều mang tên Nguyễn Đức T và tự khai tên là Nguyễn Đức T thường trú tại: Xóm T, xã V, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Lực lượng phối hợp yêu cầu T nhặt gói nilon màu đen mà T vừa thả xuống đất lên tự mở ra bên trong là gói nilon màu hồng đựng các cục vụn màu trắng ngà, T tự nhận là Heroine vừa mua về để sử dụng.

Quá trình điều tra, Nguyễn Đức T khai nhận: Vào khoảng 15 giờ 00 phút ngày 25/5/2023, khi Tiến đang đi bộ ở khu vực nhà mình thì gặp người đàn ông tên T là người trú tại huyện Q, tỉnh Thanh Hóa đang một mình điều khiển xe máy. Do có quen biết từ trước nên T đã xin ngồi nhờ xe của T để đi đến xã Nhi Sơn, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa và đã được T đồng ý. Khoảng 18 giờ 00 phút cùng ngày 25/5/2023, khi T đi đến khu vực bản Kéo Hượn, xã Nhi Sơn, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa thì T xuống xe và đi bộ theo đường mòn sang bản Khăm Nang – Nước CHDCNL Lào để tìm mua ma túy sử dụng; còn người đàn ông tên T tiếp tục điều khiển xe máy đi về hướng thị trấn Mường Lát. Khi đến đầu bản Khăm Nang – Nước CHDCND Lào, T gặp một người phụ nữ không biết tên tuổi ở trên đường, Tiến đã hỏi mua ma túy và được người phụ nữ đồng ý bán ma túy cho T. T đưa cho người phụ nữ số tiền 280.000 (*hai trăm tám mươi nghìn đồng*) để mua Heroine. Người phụ nữ nhận tiền rồi đưa cho T 01 (*một*) gói ma túy được gói bằng mảnh nilon màu hồng. T lấy một ít ma túy ra sử dụng, số ma túy còn lại T lấy thêm mảnh nilon màu đen rồi gói lại. Sau đó, T cầm gói ma túy bên tay phải và đi bộ theo đường cũ để. Khi đang đi bộ ở Km72, Quốc lộ 15C thuộc

địa phận bản Kéo Hượn, xã Nhi Sơn, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa thì bị tổ công tác phát hiện, kiểm tra, bắt giữ.

Tại Kết luận giám định số: 1987/KL-KTHS, ngày 26/5/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: *Các cục vụn màu trắng ngà của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 7,037g (bảy phẩy không ba bảy gam) loại: Heroine.*

Vật chứng của vụ án còn lại sau giám định đã được niêm phong vào 01 phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành đã được dán kín niêm phong bởi các chữ ký Lê Minh Tiến, Nguyễn Trần Đăng, Trương Văn Dũng và các hình dấu đỏ, tròn có nội dung Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa; 01 Căn cước công dân mang tên Nguyễn Đức T và 01 thẻ màu vàng bên ngoài là mảnh nilon màu trong suốt mang tên Nguyễn Đức T.

Vật chứng hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát theo quy định của pháp luật.

Đối với người đàn ông điều khiển xe máy chở Nguyễn Đức T vào ngày 25/5/2023 từ xóm T, xã V, huyện M, tỉnh Hòa Bình đến khu vực bản Kéo Hượn, xã Nhi Sơn, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hoá. Quá trình điều tra, T khai nhận chỉ biết người đàn ông tên là T, ở huyện Q, tỉnh Thanh Hoá ngoài ra T không biết thêm thông tin gì khác. Do đó, Cơ quan điều tra không có căn cứ để tiến hành xác minh mở rộng điều tra vụ án.

Đối với người phụ nữ đã bán heroine cho Nguyễn Đức T vào ngày 25/5/2023, T khai gặp người người phụ nữ lạ mặt này tại bản Khăm Nàng nước CHDCND Lào. Nguyễn Đức T không biết người phụ nữ này là ai, làm gì. Do đó, Cơ quan điều tra không có căn cứ để tiến hành xác minh mở rộng điều tra vụ án.

Tại Bản cáo trạng số: 68/CT-VKS-ML ngày 16/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát đã truy tố bị cáo Nguyễn Đức T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Áp dụng: Điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ.

Quá trình điều tra xác định bị cáo làm nghề trồng trọt, không có nghề nghiệp và thu nhập không ổn định, bản thân là người nghiện ma túy nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 phong bì đựng mẫu vật còn lại sau giám định do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành đã được dán kín niêm phong bởi các chữ ký Lê Minh Tiến, Nguyễn Trần Đăng, Trương Văn Dũng và các hình dấu đỏ, tròn có nội dung Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa làm giáp lai.

Trả lại cho bị cáo: 01 Căn cước công dân mang tên Nguyễn Đức T và 01 thẻ màu vàng bên ngoài là mảnh nilon màu trong suốt mang tên Nguyễn Đức T.

Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo thành khẩn nhận tội, bị cáo không có ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên.

Trong lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử bị cáo mức án thấp nhất để bị cáo sớm được về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mường Lát, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng; người tiến hành tố tụng cũng như Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về căn cứ định tội, định khung hình phạt đối với bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn nhận tội, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 19 giờ 20 phút ngày 25 cùng ngày 25/5/2023, tổ công tác phối hợp giữa đồn Biên phòng Quang Chiểu và đồn Biên phòng Pù Nhi – Bộ đội Biên phòng Thanh Hoá mật phục, phát hiện Nguyễn Đức T khi thấy tổ công tác đã thả xuống đất một gói nilon; tổ công tác yêu cầu T nhặt gói nilon để kiểm tra phát hiện bên trong là gói nilon màu hồng đựng các cục vụn màu trắng ngà, nghi là ma túy. Nguyễn Đức T khai nhận là Heroine T mua của một người phụ nữ không quen biết

tại bản Khảm Nàng – Nước CHDCND Lào với số tiền là 280.000 (hai trăm tám mươi nghìn đồng) mang về để sử dụng.

Bản Kết luận giám định số: 1987/KL-KTHS, ngày 26/5/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa đã kết luận: *Các cục vụn màu trắng ngà của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 7,037g (bảy phẩy không ba bảy gam) loại: Heroine.*

Hành vi của Nguyễn Đức T tàng trữ ma túy là Heroine với khối lượng là 7,037g mục đích để sử dụng đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội.

[3]. Xét tính chất vụ án:

Tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an ninh, an toàn xã hội. Bị cáo có đầy đủ năng lực để nhận thức được các hành vi liên quan đến ma túy đều bị Nhà nước nghiêm cấm do những tác hại xấu đến đời sống kinh tế, xã hội cũng như sức khỏe con người, là mầm mống phát sinh các loại tội phạm khác; nhưng do nghiện ma túy nên để thỏa mãn nhu cầu cá nhân bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Để pháp luật được tôn trọng, trật tự an toàn xã hội được duy trì; để giáo dục người phạm tội, đấu tranh phòng ngừa tội phạm, hành vi phạm tội của bị cáo phải được xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

[4]. Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo là người nghiện ma túy, ngày 23/5/2023 bị cáo đã bị Công an huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình xử phạt hành chính số tiền 3.500.000đ về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, mặc dù bị cáo đã chấp hành quyết định, nộp phạt số tiền trên nhưng chưa đủ thời gian để được coi là chưa bị xử lý hành chính; ngoài ra năm 2019, bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình xử phạt 14 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy; đến thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ bản án, đã được xoá án tích tuy nhiên việc bị cáo đã bị xử lý hành chính và đã từng bị kết án phạt tù về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy mà nay lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội thể hiện thái độ coi thường, bất chấp pháp luật chỉ để đạt mục đích thỏa mãn nhu cầu cá nhân của bị cáo, vì vậy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian dài mới đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cũng xét: Trong giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình nên cũng cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo, sửa chữa lỗi lầm.

[5]. Về hình phạt bổ sung:

Xét thấy bị cáo là người nghiện ma túy, lao động tự do nên không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, không có tài sản. Việc áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo không có khả năng thi hành nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[6]. Về vật chứng:

- Đối với vật chứng là 01 (một) phong bì niêm phong mẫu vật còn lại sau giám định do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành đã được dán kín niêm phong bởi các chữ ký Lê Minh Tiến, Nguyễn Trần Đăng, Trương Văn Dũng và các hình dấu đỏ, tròn có nội dung Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với giấy tờ thu giữ của bị cáo là 01 Căn cước công dân mang tên Nguyễn Đức T và 01 thẻ màu vàng bên ngoài là mảnh nilon màu trong suốt mang tên Nguyễn Đức T, theo lời khai của bị cáo tại phiên tòa thì thẻ màu vàng là thẻ bị cáo được cấp để xuất trình khi nhận thuốc Methadone do bị cáo đang tham gia điều trị bằng Methadone. Đây là các giấy tờ cá nhân của bị cáo, không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho bị cáo.

[7]. Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Đức T** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.
- Căn cứ: Điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đức T **06 (Sáu)** năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 25/5/2023.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong mẫu vật còn lại sau giám định do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành đã được dán kín niêm phong bởi các chữ ký Lê Minh Tiến, Nguyễn Trần Đăng, Trương Văn Dũng và các hình dấu đỏ, tròn có nội dung Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa làm giáp lai.

+ Trả lại cho bị cáo: 01 Căn cước công dân mang tên Nguyễn Đức T và 01 thẻ màu vàng bên ngoài là mảnh nilon màu trong suốt mang tên Nguyễn Đức T

Các vật chứng, giấy tờ nêu trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/10/2023 giữa Công an huyện Mường Lát và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo Nguyễn Đức Tiến phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- VKSND huyện Mường Lát;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Lát;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Mường Lát;
- UBND xã V, M, Hoà Bình;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hoá;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ Tọa phiên tòa

Lê Văn Minh